TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Nguyễn Công T**. Sinh năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: XX ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, TP.HCM; Nơi ở: tổ 15, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Công L và bà: Nguyễn Thị U (chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 16/7/2019 bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.HCM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma tuý số 3 (Quyết định số 189/2019/QĐ-TA ngày 16/7/2019), chấp hành xong ngày 01/02/2021; Ngày 04/4/2022 bị Công an quận Bình Tân, TP.HCM xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý (Quyết định số 45/QĐ-XPHC ngày 04/4/2022); Nhân thân: Ngày 03/12/2004 bị Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 75/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 05/12/2005 bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.HCM xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

theo Bản án số 129/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 26/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 33/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 03/4/2009 bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.HCM xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 45/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 30/11/2010 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, TP.HCM xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 300/HSST, đã chấp hành xong bản án; Ngày 09/4/2015 bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, TP.HCM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma tuý số 2 (Quyết định số 132/2015/QĐ-TA ngày 09/4/2015), chấp hành xong ngày 09/02/2017; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 04/02/2023 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: ấp Long Thạnh 2, xã Long Phú, Thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi ở: XX ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định đi trộm cắp từ trước nên Trương Nguyễn Công T và tên T1 (chưa rõ lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiên chia nhau tiêu xài. Khoảng 04 giờ 00 ngày 01/02/ 2023, T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 59F1 – 586.84 chở T1 mang theo 01 cây tua vít đi từ Bình Chánh đến xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, cả hai phát hiện thấy nhà số 158/33 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn do anh Lâm Văn Đ làm chủ khóa cửa ngoài, không người trông coi. T dừng xe cảnh giới, T1 đi vào dùng tua vít phá khóa cửa rồi cả hai đột nhập vào bên trong, thấy xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 95B1 - 506.44 và xe gắn máy Honda Wave biển số 51V2 - 9544 dựng ở phòng khách, T và T1 tiếp tục lục tìm tài sản trong nhà thì phát hiện chìa khóa xe và 02 điện thoại di động Samsung S10 Plus và Samsung C9 Pro đã qua sử dụng, lục trong tủ để ở phòng khách lấy số tiền 70.000 - 80.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy biển số 59F1 - 586.84, T1 đẩy chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 95B1 - 506.44 điều khiển chạy về nhà trọ không số của T tại tổ 15, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM cất giấu. Sau đó, T tiếp tục chở T1 quay lại lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave số 51V2 - 9544 về nhà trọ cất giữ. Để tránh bị Công an phát hiện, T và T1 gỡ biển số xe 95B1 - 506.44 của xe máy vừa trộm được thay bằng biển số 59F1 - 586.54, T1 nói để đi tìm người mua xe và mang biển số 95B1 - 506.44 bỏ đi. Đối với 02 điện thoại di động sau khi kiểm tra thấy điện thoại bị hư hỏng không sử dụng được, T đã vứt đi. Số tiền trộm được cả hai tiêu xài hết.

Ngày 03/02/2023 anh Lâm Văn Đ đi về kiểm tra phát hiện bị mất trộm 02 xe gắn máy, số tiền 35.000.000 đồng, 02 điện thoại di động và một số giấy tờ cá nhân nên trình báo Công an huyện Hóc Môn lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Trương Nguyễn Công T khai nhận T bộ hành vi như đã nêu trên. T không biết thông tin lai lịch cụ thể của T1 do trước đây T sống lang thang nên có quen biết T1. T khai nhận sau khi trộm cắp tài sản mang về nhà T cất giấu thì T1 đi tìm người bán xe nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện thu giữ. Đối với 02 điện thoại di động lấy trộm được sau khi kiểm tra thấy điện thoại đã hư không còn sử dụng được nên T đã vứt đi, Cơ quan CSĐT không thu hồi được. T khai nhận chỉ lấy trộm số tiền 70.000 - 80.000 đồng, T không thừa nhận lấy trộm số tiền 35.000.000 đồng như bị hại khai báo, T không rõ T1 có lấy trộm số tiền này hay không.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL - HĐĐGTS ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn định giá 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exiciter biển số 95B1 - 506.44 trị giá 22.000.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave Anpha biển số 51V2 - 9544 trị giá 7.000.000 đồng. Tổng trị giá 02 xe máy là 29.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL - HĐĐGTS ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận không có căn cứ để xác định giá trị của 02 điện thoại di động Samsung S10 Plus và Samsung C9 Pro. Tại thời điểm bị chiếm đoạt anh Đàng khai mua đã lâu không nhớ rõ cụ thể.

Vật chứng:

- 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 51V2 - 9544 (số khung HC09063Y-647182, số máy HC09E-0647064). Qua xác minh xe do bà Nguyễn Thị Thu L (Sinh năm: 1966; HKTT: YY Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. HCM) đứng tên chủ sở hữu, bà Liễu mua và sử dụng đến cuối năm 2012 bán lại cho anh Lâm Văn Đ, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lâm Văn Đ quản lý, sử dụng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 59F1 - 586.84 (số khung RLCUG0610HY596837, số máy G3D4E-621986). Qua xác minh xe gắn máy trên có biển số thật là 95B1 - 506.44 do anh Lâm Văn Đ đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lâm Văn Đ quản lý, sử dụng.

- 01 xe máy kiểu dáng Yamaha Exciter màu sơn đen không gắn biển số, chưa xác định được số khung số máy, là phương tiện của Trương Nguyễn Công T sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. T khai xe do T đặt mua trên mạng của

một thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng làm phương tiện đi lại. Kết quả giám định của PC09 Công an TP. HCM kết luận số khung, số máy đã bị đục, băm mất, không rõ số khung số máy. Cơ quan CSĐT đã ra Lệnh nhập kho vật chứng để quản lý theo quy định.

- 01 biển số 59F1 - 586.84, kết quả xác minh biển số xe là loại xe Yamaha Luvias do bà Đào H (Sinh năm: 1958; Ngụ: ZZ Chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, TP. HCM) đứng tên chủ sở hữu. Bà H mua và đưa cho con ruột là Nguyễn Thị Ngọc Th sử dụng, đến khoảng tháng 4/2022 thì Th báo cho gia đình rằng xe bị mất trộm tại phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, TP. HCM. Hiện gia đình không rõ Th ở đâu, làm gì và không liên lạc được với Th. Qua xác minh tại Công an phường Phú Thọ Hoà không tiếp nhận trình báo về việc mất trộm xe gắn máy biển số 59F1 - 586.84.Cơ quan CSĐT ra Lệnh nhập kho vật chứng để quản lý theo quy định.

- 01 ĐTDĐ hiệu Vivo màu xanh (thu giữ của Trương Nguyễn Công T).

- 01 cây tua vít dài khoảng 30cm cán nhựa dài 10cm.

- 01 quần Jean dài màu xám đen, 01 áo vải dài tay màu đen, 01 áo khoác màu xám, 01 nón vải màu xám đen.

Về dân sự: bị hại Lâm Văn Đ yêu cầu được bồi thường số tiền 35.000.000 đồng đã bị mất trộm.

Tại bản Cáo trạng số 146/CT-VKSHM ngày 16/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Trương Nguyễn Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sáng sớm ngày 01/02/ 2023, tại nhà số XX ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh, Trương Nguyễn Công T đã cùng đồng bọn lét lút lấy trộm 02 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 95B1 - 506.44 và xe gắn máy Honda Wave biển số 51V2 - 9544 tổng trị giá 29.000.000 đồng, 02 điện thoại di động và số tiền 70.000 - 80.000 đồng của anh Lâm Văn Đ. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố bị cáo Trương Nguyễn Công T về tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) cùng bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT đang tiếp tục xác minh, khi nào rõ đề nghị xử lý sau.

Bị cáo T có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng có nhiều bản án tuyên phạt về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo vẫn

tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Công T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền 70.000 – 80.000 đồng bị cáo T thừa nhận đã lấy trộm, bị hại Đàng khai báo còn còn mất số tiền 35.000.000 đồng nhưng Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý trả lại cho bị hại số tiền 80.000 đồng đã chiếm đoạt và tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 95B1 - 506.44 và xe gắn máy Honda Wave biển số 51V2 - 9544, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lâm Văn Đ nên không đề nghị xem xét lại.

- Đối với 01 xe máy kiểu dáng Yamaha Exciter màu sơn đen không gắn biển số (số khung, số máy đã bị đục, băm mất, không rõ số khung số máy). Ngày 01/02/2023 T dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 ĐTDĐ hiệu Vivo màu xanh, T khai nhận là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo dùng để liên lạc gia đình không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 biển số 59F1 - 586.84; 01 cây tua vít dài khoảng 30cm cán nhựa dài 10cm; 01 quần Jean dài màu xám đen, 01 áo vải dài tay màu đen, 01 áo khoác màu xám và 01 nón vải màu xám đen là công cụ, phương tiện và trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Trương Nguyễn Công T đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo thừa nhận nhằm mục đích có tiền tiêu xài nên khoảng 4 giờ 00 sáng ngày 01/02/ 2023, bị cáo đã cùng đồng bọn là tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) lén lút lấy trộm xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 95B1 - 506.44, 02 điện thoại di động Samsung S10 Plus và Samsung C9 Pro và số tiền 80.000 đồng của anh Lâm Văn Đ tại nhà số XX ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh, sau đó, bị cáo và tên T1 tiếp tục quay trở lại nhà anh Lâm Văn Đ lén lút lấy trộm tiếp xe gắn máy Honda Wave biển số 51V2 - 9544 của anh Đàng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Nguyễn Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) cùng bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đang tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân lai lịch đối với tên T1, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Xét thấy bị cáo T có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng có nhiều bản án tuyên phạt về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần. Với các tình tiết

nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: bị hại Lâm Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 02 xe gắn máy và yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng bị mất trộm. Đối với 02 điện thoại di động bị mất trộm bị hại không yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại Lâm Văn Đ khai báo bị mất số tiền 35.000.000 đồng, phía bị hại trình bày không có cơ sở để xác định số tiền bị mất là do bị cáo T thực hiện. Bị cáo T khai nhận chỉ lấy trộm số tiền 70.000 – 80.000 đồng, T không rõ T1 có lấy trộm số tiền này hay không. Do đó, không có cơ sở để buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý trả lại cho bị hại số tiền 80.000 đồng đã chiếm đoạt và tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 95B1 - 506.44 và xe gắn máy Honda Wave biển số 51V2 - 9544, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lâm Văn Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét lại (BL 116, 117).

- Đối với 01 xe máy kiểu dáng Yamaha Exciter màu sơn đen không gắn biển số (số khung, số máy đã bị đục, băm mất, không rõ số khung số máy). Ngày 01/02/2023 T dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 ĐTDĐ hiệu Vivo màu xanh, T khai nhận là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo dùng để liên lạc gia đình không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 biển số 59F1 - 586.84; 01 cây tua vít dài khoảng 30cm cán nhựa dài 10cm; 01 quần Jean dài màu xám đen, 01 áo vải dài tay màu đen, 01 áo khoác màu xám và 01 nón vải màu xám đen là công cụ, phương tiện và trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ

luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và phải chịu án phí dân sự đối với tổng số tiền 10.080.000 đồng phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Nguyễn Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trương Nguyễn Công T** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

3/. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Trương Nguyễn Công T 01 ĐTDĐ Vivo màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 xe máy kiểu dáng Yamaha Exciter màu sơn đen không gắn biển số (số khung, số máy đã bị đục, băm mất, không rõ số khung số máy).

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 59F1 - 586.84; 01 cây tua vít dài khoảng 30cm cán nhựa dài 10cm; 01 quần Jean dài màu xám đen, 01 áo vải dài tay màu đen, 01 áo khoác màu xám và 01 nón vải màu xám đen.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 129/LNK-CSĐT-HS ngày 26/4/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2023).

4/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Trương Nguyễn Công T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lâm Văn Đ số tiền 10.080.000 (Mười triệu không trăm tám mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5/. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Nguyễn Công T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 504.000 (năm trăm lẻ bốn ngàn) đồng.

6/. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh